

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Huy động tài chính xanh từ khu vực tư nhân: Thực trạng và hệ thống giải pháp định hướng mục tiêu Net Zero 2050 tại Việt Nam

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - 11:31 | 28/04/2026 [f](#) [x](#) [e](#) [b](#)

Net-Zero có thể đạt được thông qua sự phối kết hợp của các chiến lược thực hiện như tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, công nghệ sạch, đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng thông minh

TS. Nguyễn Thị Kim Liên

Trường Đại học Mở - Địa chất

Email: nguyenthikimlien@humg.edu.vn

Tóm tắt

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, việc chuyển dịch sang mô hình kinh tế xanh và hiện thực hóa mục tiêu phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050 là yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam. Ước tính nhu cầu vốn cho lộ trình này lên tới 30 tỷ USD mỗi năm, trong đó khu vực tư nhân đóng vai trò động lực chiến lược với kỳ vọng đóng góp 70% tổng nguồn lực (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023a). Tính đến đầu năm 2026, hệ thống tài chính xanh Việt Nam đã ghi nhận những bước tiến bất phá với dư nợ tín dụng xanh đạt xấp xỉ 950 nghìn tỷ đồng (chiếm 4,5% tổng dư nợ toàn hệ thống) và giá trị phát hành trái phiếu xanh lũy kế vượt ngưỡng 1,5 tỷ USD (Ngân hàng Nhà nước, 2026; Bộ Tài chính, 2026). Tuy nhiên, việc khơi thông nguồn vốn tư nhân vẫn đối mặt với các “điểm nghẽn” về khung pháp lý chưa đồng bộ, rủi ro chính sách và năng lực quản trị ESG hạn chế. Bài viết tập trung phân tích thực trạng cập nhật, nhận diện rào cản cốt lõi và đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện nhằm kiến tạo hệ sinh thái tài chính xanh bền vững cho Việt Nam.

Từ khóa: Tài chính xanh, khu vực tư nhân, Net Zero, chuyển đổi xanh, ESG, tín dụng xanh, trái phiếu xanh.

Abstract

Amid increasingly complex climate change, transitioning to a green economy and achieving the Net Zero target by 2050 is an urgent priority for Vietnam. The annual capital requirement for this roadmap is estimated at \$30 billion, with the private sector expected to be the strategic driver, contributing 70% of the total (Ministry of Planning and Investment, 2023a). By early 2026, Vietnam's green finance system has witnessed a breakthrough, with green credit reaching approximately 950 trillion VND (4.5% of total outstanding loans) and cumulative green bond issuance surpassing \$1.5 billion (State Bank of Vietnam, 2026; Ministry of Finance, 2026). However, unlocking private resources still faces “bottlenecks” regarding inconsistent legal frameworks, policy risks, and limited ESG management capacity. This article analyzes

ĐỌC NHIỀU



Mục
Kinh
Onlir
4/2C



Mục
Kinh
Onlir
4/2C



Ảnh
hàng
trên
hành



Mục
Kinh
Onlir
4/2C



Phát
đêm
Thúc
và g



Mục
Kinh
Onlir
4/2C



Lộ tr
tại V
nghiù
hàm



Thực
nghệ
bối c
Việt

the updated situation, identifies core hurdles, and proposes a comprehensive system of solutions to build a sustainable green finance ecosystem in Vietnam.

Keywords: Green finance, private sector, Net Zero, green transition, ESG, green credit, green bonds.

GIỚI THIỆU

Biến đổi khí hậu không còn là nguy cơ xa vời mà đã trở thành thách thức hiện hữu đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam. Tại Hội nghị COP26, Việt Nam đã đưa ra cam kết mạnh mẽ đạt Net Zero vào năm 2050. Vai trò của tài chính xanh như công cụ quan trọng để đạt Net-Zero: Net-Zero có thể đạt được thông qua sự phối kết hợp của các chiến lược thực hiện như tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, công nghệ sạch, đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng thông minh... (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023b). Trong số đó, tài chính xanh đóng vai trò như một công cụ quan trọng hàng đầu, như huyết mạch đảm bảo cho các dự án net-zero được khởi động, duy trì và đi đến thành công trong việc đạt mục tiêu phát triển bền vững. Để hiện thực hóa mục tiêu này, nguồn lực tài chính đóng vai trò tiên quyết. Theo ước tính, tổng nhu cầu vốn cho các dự án xanh của Việt Nam giai đoạn 2021-2050 là rất lớn, vượt xa khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước. Do đó, việc kích hoạt dòng vốn từ khu vực tư nhân – nơi nắm giữ tiềm năng về vốn, công nghệ và khả năng quản trị – trở thành động lực chiến lược của nền kinh tế. Huy động nguồn lực tư nhân vào tài chính xanh không thể chỉ dừng lại ở các lời kêu gọi chung chung. Cần một “kiềng ba chân” vững chắc gồm: Pháp lý minh bạch – Công cụ tài chính đa dạng – Năng lực thực thi chuẩn quốc tế.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÀI CHÍNH XANH

Khái niệm tài chính xanh

Tài chính xanh là công cụ then chốt để điều hướng dòng vốn vào các hoạt động kinh tế bền vững nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện cam kết Net Zero. Theo World Bank, đây là hệ thống các dịch vụ từ cho vay, đầu tư đến bảo hiểm được thiết kế để hỗ trợ dự án thân thiện với môi trường và tích hợp các tiêu chí ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) vào quyết định tài chính. Các công cụ chính bao gồm trái phiếu xanh, tín dụng xanh, quỹ đầu tư xanh, bảo hiểm và phái sinh xanh, giúp tối ưu hóa nguồn lực cho năng lượng tái tạo và kinh tế tuần hoàn. Không chỉ dừng lại ở việc huy động vốn, tài chính xanh còn là chiến lược tái định hướng hệ thống tài chính truyền thống, đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích kinh tế dài hạn và các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (World Bank, 2024)

Tài chính xanh được triển khai thông qua nhiều công cụ khác nhau như:

Trái phiếu xanh: Là công cụ nợ huy động cho các dự án xanh và các tổ chức phát hành trái phiếu xanh cam kết sử dụng nguồn vốn thu được cho các dự án thân thiện với môi trường.

Tín dụng xanh: Đây là hình thức cho vay mà nguồn vốn được phân bổ cho các dự án xanh, đi kèm các tiêu chí cụ thể về tác động môi trường như năng lượng tái tạo, xử lý nước thải, xây dựng xanh...

Quỹ đầu tư xanh: Là các quỹ chuyên đầu tư vào doanh nghiệp hoặc dự án có yếu tố môi trường tích cực.

Công cụ tài chính phái sinh xanh: Đây là những sản phẩm phái sinh để quản lý rủi ro liên quan đến môi trường như hợp đồng tương lai khí thải carbon hoặc quyền phát thải.

Bảo hiểm xanh: bảo hiểm xanh đang phát triển nhằm bảo vệ các dự án hoặc tài sản khỏi rủi ro môi trường (như thiên tai, biến đổi khí hậu), đồng thời khuyến khích doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn thân thiện với môi trường để được hưởng ưu đãi phí bảo hiểm.



Ảnh sách trả đ của l



Đồ t thức cho t tron

Tài chính xanh không đơn thuần là một khái niệm mang tính xu hướng, mà là một chiến lược tài chính có định hướng rõ ràng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, là một giải pháp thiết yếu để hướng đến nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

Mục tiêu của tài chính xanh

Tài chính xanh không chỉ đơn thuần là một công cụ huy động vốn, mà còn đóng vai trò là “trục kim chỉ nam” điều tiết nền kinh tế theo hướng bền vững. Các mục tiêu của tài chính xanh được cấu trúc hóa chặt chẽ dựa trên ba trụ cột cốt lõi:

Thứ nhất, định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực thân thiện với môi trường. Đây được xem là mục tiêu kinh tế trực tiếp nhất, nhằm tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu đầu tư. Thay vì tập trung vào các ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên và gây ô nhiễm thì tài chính xanh ưu tiên nguồn lực cho năng lượng tái tạo, giao thông xanh, xây dựng bền vững và nông nghiệp thông minh.

Thứ hai, giảm thiểu rủi ro môi trường trong hệ thống tài chính, giúp bảo vệ thị trường tài chính trước những biến động tiêu cực của biến đổi khí hậu và suy thoái hệ sinh thái thông qua. Điều này đảm bảo sự ổn định và sức chống chịu dài hạn cho toàn bộ nền kinh tế.

Thứ ba, thúc đẩy sự phát triển bền vững và bao trùm về mặt xã hội. Đây là cam kết đảm bảo rằng lợi ích kinh tế hiện tại không làm tổn hại đến quyền lợi của các thế hệ tương lai, tạo nên một nền kinh tế phát triển hài hòa và bao trùm.

THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG TÀI CHÍNH XANH TẠI VIỆT NAM

Về thực trạng huy động tài chính xanh, Việt Nam hiện ghi nhận những bước tiến cụ thể với tổng nhu cầu vốn cho lộ trình chuyển đổi xanh đến năm 2050 ước tính đạt khoảng 700 tỷ USD, đòi hỏi sự huy động mạnh mẽ từ nhiều nguồn lực khác nhau. Trong đó, khu vực tư nhân tiếp tục đóng vai trò chủ đạo khi được kỳ vọng đóng góp trên 70% nguồn lực cần thiết (VnEconomy, 2026). Tính đến cuối quý III/2025, dư nợ tín dụng xanh đạt khoảng 743,7 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,3% tổng dư nợ toàn hệ thống (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2026). Đáng chú ý, hệ thống ngân hàng đang chuyển dịch mạnh mẽ theo các tiêu chuẩn phân loại xanh mới để đảm bảo dòng vốn tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như năng lượng tái tạo và nông nghiệp bền vững.

Bức tranh phân bổ dòng vốn hiện nay cho thấy sự hiện diện mạnh mẽ của khối ngân hàng quốc doanh khi chiếm khoảng 70% tổng dư nợ xanh, trong khi các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân đóng góp 30% dư nợ còn lại, tập trung chủ yếu vào các dự án quy mô vừa và nhỏ như điện mặt trời áp mái. Xét về lĩnh vực, nguồn vốn tín dụng hiện ưu tiên cho năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (gần 45%) và nông nghiệp xanh (hơn 30%). Trên thị trường vốn, tổng giá trị phát hành trái phiếu xanh giai đoạn 2019 – 2023 đạt khoảng 1,157 tỷ USD (Nguyễn Văn Giàu và cộng sự, 2024), song hành cùng xu hướng chuẩn hóa báo cáo ESG tại các doanh nghiệp tư nhân lớn như Vinfast, Vinamilk và FPT nhằm tiếp cận dòng vốn từ các quỹ đầu tư toàn cầu. Song song đó, hệ thống quy định pháp lý đang được vận hành thông qua Luật Bảo vệ môi trường 2020, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh 2021-2030 và Nghị định 06/2022, tạo hành lang cho việc thẩm định dự án dựa trên các tiêu chí môi trường hiện có. Trong thực tế triển khai, các nhà đầu tư tư nhân đang thực hiện đánh giá dự án dựa trên chi phí đầu tư hạ tầng và các chỉ số rủi ro phi tài chính, đồng thời phối hợp với các cơ quan quản lý để định danh tài sản xanh trong bối cảnh danh mục phân loại xanh (Green Taxonomy) quốc gia đang tiếp tục được hoàn thiện.

Thị trường trái phiếu xanh Việt Nam đã bước qua giai đoạn “ngủ đông” và ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ về quy mô. Tính đến đầu năm 2026, tổng giá trị phát hành trái phiếu xanh lũy kế tại Việt Nam đã chính thức vượt ngưỡng 1,5 tỷ USD. Đây là một bước tiến dài so với giai đoạn trước năm 2023. Riêng trong năm

2025, thị trường chứng kiến sự sôi động với tổng giá trị phát hành đạt khoảng 3.407 tỷ đồng thông qua các giao dịch lớn tập trung vào năng lượng tái tạo và hạ tầng đô thị xanh. (Bộ Tài chính, 2026). Sự gia tăng này không chỉ đến từ khối tư nhân mà còn được thúc đẩy bởi lộ trình thí điểm phát hành Trái phiếu Chính phủ xanh dự kiến triển khai từ năm 2026. Việc thiết lập được lãi suất tham chiếu (benchmark) từ trái phiếu Chính phủ xanh sẽ là “cú hích” quan trọng, giúp định giá chính xác hơn các công cụ nợ xanh của doanh nghiệp tư nhân, từ đó khơi thông dòng vốn từ các định chế tài chính quốc tế vốn đang tìm kiếm các tài sản xanh có độ tin cậy cao tại khu vực Đông Nam Á.

Mặc dù thị trường tài chính xanh tại Việt Nam đang trên đà phát triển, nhưng việc huy động tài chính từ khu vực tư nhân vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng gây ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng huy động vốn cho các dự án xanh và làm giảm tính hấp dẫn của các công cụ tài chính xanh:

Về khuôn khổ chính sách, Việt Nam đã thiết lập một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đa tầng nhằm định hướng lộ trình huy động nguồn lực cho khu vực tư nhân tuy nhiên, các văn bản pháp luật hiện hành còn thiếu tính rõ ràng, chưa đồng bộ giữa các lĩnh vực, các quy định về định nghĩa, đánh giá, phân loại các dự án xanh còn thiếu sự thống nhất khiến các doanh nghiệp và tổ chức tài chính gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Hiện tại, các nhà đầu tư tư nhân thực hiện đánh giá giá trị và rủi ro của dự án xanh trong bối cảnh dữ liệu về môi trường chưa có sự nhất quán, khiến việc phân tích các rủi ro phi tài chính trở nên phức tạp và đẩy phí rủi ro lên cao. Thực tế cho thấy các dự án đầu tư xanh thường đi kèm với đặc điểm chi phí đầu tư ban đầu lớn, tạo nên tâm lý thận trọng cho nhà đầu tư khi phải cân đối giữa lợi nhuận kỳ vọng và các rủi ro chính sách tiềm ẩn. Sự khác biệt trong việc tiếp cận nguồn thông tin chuẩn hóa dẫn đến tình trạng các nhà đầu tư thường dành nhiều thời gian thẩm định, gây ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân và tính hấp dẫn tổng thể của các dự án xanh trên thị trường. Do đó, quá trình ra quyết định đầu tư hiện nay đang dựa trên sự tổng hợp của nhiều nguồn dữ liệu rời rạc, đòi hỏi nhà đầu tư phải tự thiết lập các bộ chỉ số đánh giá rủi ro riêng biệt để bù đắp cho sự thiếu hụt thông tin định lượng về môi trường.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý và Danh mục phân loại xanh

Trong cấu trúc của thị trường tài chính xanh, khung pháp lý và Danh mục phân loại xanh không chỉ đóng vai trò là công cụ quản lý, mà còn là cơ sở hạ tầng thông tin thiết yếu nhằm giảm thiểu chi phí giao dịch và tình trạng bất đối xứng thông tin. Chính vì vậy, việc khẩn trương ban hành bộ tiêu chí kỹ thuật cụ thể cho từng ngành kinh tế (năng lượng, nông nghiệp, xây dựng...) là bước đi tiên quyết để định danh chính xác “tài sản xanh” từ đó giúp loại bỏ rủi ro “Tẩy xanh” được xem là một rào cản tâm lý khiến các nhà đầu tư tổ chức quốc tế (như các quỹ ESG, trái chủ xanh) e ngại khi tiếp cận vào thị trường Việt Nam. Cần xây dựng một danh mục phân loại tương thích với các chuẩn mực quốc tế sẽ tạo ra một “ngôn ngữ chung”, giúp dòng vốn ngoại lưu thông vào các dự án nội địa một cách trực diện và hiệu quả hơn. Ngoài ra, cần xử lý triệt để sự chồng chéo giữa Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư và các nghị định chuyên ngành từ đó hình thành một “hành lang pháp lý xuyên suốt”. Khi các thủ tục hành chính được tinh gọn và đồng nhất sẽ tạo ra tín hiệu chính sách mạnh mẽ, khẳng định cam kết của Chính phủ trong việc giảm thiểu rủi ro chính sách, kích hoạt tối đa các nguồn lực tài chính tư nhân hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và lộ trình Net Zero.

Thứ hai, tối ưu hóa cấu trúc vốn xanh thông qua cơ chế giảm thiểu rủi ro

Trong lý thuyết tài chính hiện đại, rào cản lớn nhất ngăn cản dòng vốn tư nhân chảy vào các dự án bền vững chính là sự mất cân đối giữa lợi nhuận kỳ vọng và rủi ro điều chỉnh. Các dự án xanh thường đặc trưng bởi chi phí đầu tư hạ tầng lớn và thời gian hoàn vốn dài, dẫn đến hệ số rủi ro phi hệ thống cao. Do

đó, việc thiết lập các cơ chế giảm thiểu rủi ro không chỉ là giải pháp hỗ trợ tạm thời mà là chiến lược trọng yếu để “mồi” dòng vốn từ khu vực tư nhân. Việc hình thành các Quỹ bảo lãnh tín dụng xanh đóng vai trò là một “vùng đệm rủi ro” kỹ thuật. Bằng cách bảo lãnh từ 30-50% giá trị khoản vay, Nhà nước đã trực tiếp làm thay đổi trọng số rủi ro trong bảng cân đối kế toán của các ngân hàng thương mại. Điều này tạo điều kiện cho các định chế tài chính hạ mức lãi suất vay xuống gần với lãi suất phi rủi ro, đồng thời nới lỏng các điều kiện về tài sản đảm bảo vốn là “điểm nghẽn” đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp xanh.

Thứ ba, đa dạng hóa thị trường vốn

Một trong những rào cản mang tính cấu trúc của tài chính xanh tại Việt Nam là sự phụ thuộc quá mức vào hệ thống ngân hàng thương mại, dẫn đến rủi ro tập trung và mất cân đối kỳ hạn vốn. Để phá vỡ thế độc canh này, việc phát hành rộng rãi các công cụ tài chính mới không chỉ là giải pháp tăng trưởng quy mô vốn mà còn là cách thức để “sâu hóa” thị trường tài chính quốc gia. Trọng tâm của chiến lược này là việc thúc đẩy Trái phiếu xanh doanh nghiệp. Để kích cầu, Chính phủ và các Sở Giao dịch Chứng khoán cần áp dụng cơ chế “Luồng ưu tiên” (Fast-track) trong niêm yết và cắt giảm tối đa chi phí phát hành cho các doanh nghiệp tư nhân. Việc giảm chi phí ma sát (friction cost) này sẽ khuyến khích các doanh nghiệp tầm trung tiếp cận kênh huy động vốn trực tiếp từ thị trường, thay vì chỉ dựa vào hạn mức tín dụng ngân hàng vốn đang dần thắt chặt bởi các quy định về an toàn vốn. Việc phát triển thị trường vốn xanh - trọng tâm là trái phiếu xanh chính là giải pháp then chốt để huy động nguồn vốn trung và dài hạn từ các nhà đầu tư tổ chức. Để thị trường này vận hành hiệu quả, cần thiết lập một hệ sinh thái xếp hạng tín nhiệm xanh độc lập. Các tổ chức này đóng vai trò là “người gác cổng” thông tin, giúp giảm thiểu rủi ro lựa chọn nghịch cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Bên cạnh đó, việc vận hành Sàn giao dịch tín chỉ Carbon vào năm 2028 sẽ tạo ra một tầng lớp tài sản mới.

Thứ tư, nâng cao năng lực ESG và minh bạch hóa thông tin

Dòng vốn từ các quỹ đầu tư toàn cầu như BlackRock hay Vanguard không chỉ tìm kiếm lợi nhuận mà còn đòi hỏi sự tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quản trị. Việc tiêu chuẩn hóa báo cáo ESG bắt buộc đối với các công ty niêm yết là bước đi tất yếu để nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi. Sự minh bạch hóa thông tin theo các chuẩn mực quốc tế (như GRI hay SASB) sẽ làm giảm phí rủi ro (risk premium) khi doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ngoại. Để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) — vốn là xương sống của nền kinh tế nhưng hạn chế về nguồn lực — cơ chế hỗ trợ chi phí tư vấn và đào tạo nhân lực tài chính xanh là một hình thức đầu tư vào hạ tầng tri thức. Khi đội ngũ chuyên gia thẩm định rủi ro môi trường tại các ngân hàng được đào tạo bài bản, quá trình phân bổ vốn sẽ trở nên chính xác và hiệu quả hơn, đảm bảo dòng tín dụng thực sự chảy vào các khu vực “xanh” bền vững.

KẾT LUẬN

Hành trình hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050 không chỉ là một thách thức về môi trường mà thực chất là một cuộc đua về cấu trúc tài chính. Với nhu cầu vốn khổng lồ lên tới 30 tỷ USD mỗi năm, khu vực tư nhân không chỉ đóng vai trò là “người bù đắp” thiếu hụt ngân sách, mà phải trở thành động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế xanh tại Việt Nam. Tuy nhiên, dòng vốn tư nhân vốn có đặc tính nhạy cảm với những rủi ro và tối ưu hóa lợi nhuận. Chính vì vậy, để khơi thông nguồn lực này, Việt Nam không thể chỉ dựa vào các lời kêu gọi mang tính phong trào, mà cần một chiến lược chuyển dịch thực chất: Chuyển từ “Khuyến khích” sang “Tiêu chuẩn hóa”, Chuyển từ “Cấp phát” sang “Chia sẻ rủi ro”, Chuyển từ “Phụ thuộc ngân hàng” sang “Thị trường vốn đa lớp”... Khi những “điểm nghẽn” về pháp lý được khơi thông và các rủi ro được chia sẻ một cách công bằng giữa Nhà nước và Tư nhân thì tài chính xanh sẽ không còn là một chi phí tuân thủ đắt đỏ, mà sẽ trở thành một lợi thế cạnh tranh chiến lược, đưa Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư bền vững trên bản đồ toàn cầu.

Tài liệu tham khảo:

1. Asian Development Bank (ADB). (2023). *Financing a green and low-carbon economy: Solutions for emerging markets in Asia*. ADB Publishing.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2023a). *Báo cáo huy động nguồn lực cho tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam*. Nxb Thống kê.
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2023b). *Tăng trưởng xanh: Cơ hội đột phá cho Việt Nam*.
4. Bộ Tài chính. (2026). *Báo cáo tiến độ triển khai thị trường vốn xanh và lộ trình phát hành trái phiếu Chính phủ xanh tại Việt Nam*.
5. Chu Thị Hiệp. (2023). *Huy động tài chính xanh từ khu vực tư nhân: Thách thức và giải pháp cho Việt Nam*. *Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng*, số 250.
6. Đỗ Lê. (2024). *Khơi thông dòng vốn tín dụng xanh cho phát triển bền vững*. *Tạp chí Ngân hàng*.
7. International Finance Corporation (IFC). (2023). *Green finance: The private sector's role in emerging economies*. World Bank Group.
8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2026). *Báo cáo thống kê hoạt động ngân hàng xanh năm 2025 và định hướng 2026*.
9. Nguyễn Văn Giàu và cộng sự. (2024). *Phát triển thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam: Thực trạng và rào cản từ góc nhìn doanh nghiệp*. *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, số 318, tr. 45–56.
10. OECD. (2024). *Policy framework for mobilising private investment in green infrastructure*. OECD Publishing.
11. Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050*.
12. Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/07/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050*.
13. VnEconomy. (2026). *Phân tích dòng vốn xanh đổ vào khu vực tư nhân Việt Nam*. Truy cập từ: <https://vneconomy.vn/>
14. World Bank. (2024). *Vietnam country climate and development report (CCDR)*. World Bank Group.

Ngày nhận bài: 27/3/2026; Ngày hoàn thiện biên tập: 16/4/2026; Ngày duyệt đăng: 28/4/2026



Tags:

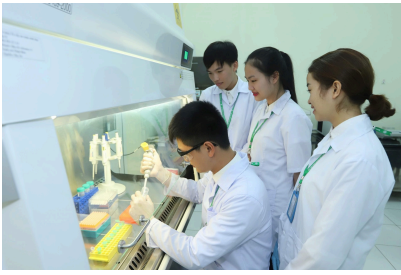
tài chính xanh

khu vực tư nhân

net zero

| CÁC TIN KHÁC

Các yếu tố tác động đến hiệu suất đổi mới sáng tạo tại các trường đại học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh



Trong bối cảnh quá trình tự chủ đại học và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc hiểu rõ vai trò của các yếu tố tổ chức đối với hiệu suất đổi mới sáng tạo trở nên ngày càng quan trọng.



Giải pháp phát triển thị trường cho thuê tài chính tại Việt Nam đáp ứng nhu cầu vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

14:37 | 28/04/2026

Xu hướng phát triển kinh tế số, chuyển đổi công nghệ và yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam đang đặt ra nhu cầu cấp thiết về các kênh tài trợ linh hoạt và đa dạng hơn cho doanh nghiệp Việt Nam.



Xây dựng mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của chính sách phúc lợi, công bằng tổ chức và cam kết đến hiệu suất công việc trong các doanh nghiệp

14:36 | 28/04/2026

Nghiên cứu xây dựng mô hình nghiên cứu về tác động của chính sách phúc lợi đến hiệu suất công việc của nhân viên trong doanh nghiệp. Thông qua việc tổng hợp các lý thuyết nền tảng như Thuyết trao đổi xã hội, mô hình Yêu cầu - Nguồn lực công việc và Thuyết hai nhân tố, tác giả phân tích cơ chế tác động gián tiếp của phúc lợi đ...



Chuyển dịch cơ cấu lao động tại TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số: Thực trạng, thách thức và hàm ý chính sách

14:30 | 28/04/2026

Sử dụng kết hợp dữ liệu thứ cấp từ Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê) và kết quả khảo sát 200 người lao động tại TP. Hồ Chí Minh, nghiên cứu phân tích thực trạng chuyển dịch cơ cấu lao động tại Thành phố giai đoạn 2020-2025 dưới tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0.



Thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa bứt phá trong kỷ nguyên số

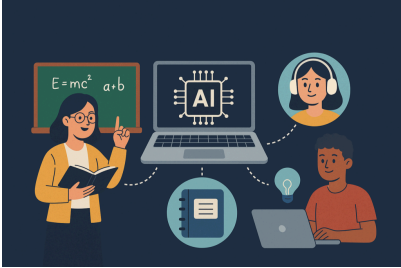
14:28 | 28/04/2026

Bài viết tổng hợp bức tranh hoạt động của DNNVV tại Việt Nam năm 2025, phân tích những khó khăn chủ yếu và đề xuất các nhóm giải pháp chiến lược nhằm thúc đẩy khu vực này phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

Hướng tới một nền công nghiệp thực phẩm tuần hoàn: Tổng quan nghiên cứu và định hướng chính sách cho Việt Nam

14:26 | 28/04/2026

Ngành thực phẩm toàn cầu đang đứng trước áp lực phải chuyển dịch từ mô hình tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn nhằm giải quyết bài toán khan hiếm tài nguyên và rác thải. Nghiên cứu này tổng quan các xu hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, các mô hình kinh doanh bền vững, ứng dụng công nghệ hiện đại và các bộ công cụ đo lường mức độ tuần hoàn trên thế giới.



Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập và nghiên cứu các môn học kế toán của sinh viên Học viện Ngân hàng

14:24 | 28/04/2026

Trong bối cảnh chuyển đổi số, AI ngày càng trở thành công nghệ cốt lõi thúc đẩy đổi mới trong giáo dục đại học, góp phần thay đổi phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại và cá nhân hóa.



Tác động của hiệu quả hệ thống đo lường hiệu suất đến lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp: Vai trò trung gian của chất lượng ra quyết định

14:23 | 28/04/2026

Nghiên cứu xem xét Chất lượng ra quyết định như một biến trung gian trong mối quan hệ giữa Hiệu quả của hệ thống đo lường hiệu suất và Lợi thế cạnh tranh của tổ chức.



Cấu trúc thể chế của Công nghiệp 4.0 tại Đức: Phân tích so sánh và hàm ý đối với Việt Nam

14:22 | 28/04/2026

Nghiên cứu nhằm làm rõ mối quan hệ giữa cấu trúc thể chế và quá trình chuyển đổi Công nghiệp 4.0 của Đức, từ đó xác định các hàm ý chính sách phù hợp với điều kiện phát triển của Việt Nam.



Thực trạng nguồn nhân lực ngành chế biến món ăn phục vụ phát triển du lịch tại Huế

14:19 | 28/04/2026

Nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng nguồn nhân lực ngành chế biến món ăn phục vụ du lịch tại Huế, làm rõ các nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, góp phần phát triển du lịch bền vững gắn với giá trị văn hóa ẩm thực cổ đô.

Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính
CHUYÊN TRANG CỦA TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH

Online

Chỉ được phát hành lại thông tin từ website này khi có sự đồng ý bằng văn bản của Tạp chí Kinh tế - Tài chính

Giấy phép xuất bản số: 107/GP-BVHTTDL ngày 26/8/2025.

Tạp chí Kinh tế - Tài chính Online: e-ISSN 3093-3498. Tạp chí Kinh tế - Tài chính in tiếng Việt: p-ISSN 3093-3390

Vietnam Economic & Financial Review: e-ISSN 3093-3749. Tạp chí Kinh tế - Tài chính in tiếng Anh: p-ISSN 3093-3722

Chuyên trang Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính Online: e-ISSN 3093-334X

Chuyên trang Thuế và Hải quan Online: e-ISSN 3093-3501

Chuyên trang An sinh xã hội Online: e-ISSN 3093-3552

Phó Tổng Biên tập: **TS. Đỗ Văn Hải, TS. Vũ Thị Ánh Hồng, ThS. Nguyễn Hải Hồng, Bùi Đức Hải, ThS. Bùi Thị Thu Hương**

VPGD: 162, Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, TP. Hà Nội

VPĐD tại TP. Hồ Chí Minh: Số 138 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

✉ Email nhận bài NCKH: n

[GIỚI THIỆU TÒA SOẠN](#)

THEO DÕI TRÊN:  